

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thị xã Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình C, sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bình M, sinh năm 1996

Địa chỉ nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã H, thị xã P, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng C tỉnh Phú Thọ, phòng giao dịch thị xã Phú Thọ. Do bà Tống Thị H – chức vụ phó giám đốc phòng giao dịch thị xã Phú Thọ là đại diện theo ủy quyền.

- Anh Hà Phong Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 14, xã H, thị xã P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị Bình M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị Bình M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Đình C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần

Đặng K, sinh ngày 03/7/2014, còn chị Nguyễn Thị Bình M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Anh T, sinh ngày 25/7/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C và chị M đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Trần Đình C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tỉnh Phú Thọ, phòng giao dịch thị xã Phú Thọ tổng số tiền 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) theo phân kỳ trả nợ (Gốc và lãi theo sổ vay vốn của Ngân hàng).

Chị Nguyễn Thị Minh M có nghĩa vụ trả cho ông Hà Phong Q số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 31/12/2019.

Đến thời hạn thỏa thuận, chị M không thanh toán cho ông Q thì chị M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Trần Đình C tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002212 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ (Anh C đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Phú Hộ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Văn Toàn